

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2017.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Vững.

2/ Ông Trần Quốc Tỷ.

-Thư ký phiên tòa bà: Phạm Thị Thống Nhất - Cán bộ Tòa án.

Ngày 14/11/2017, tại trụ sở Tòa án Huyện Tháp Mười, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 314/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1971.

-Bị đơn: Nguyễn Minh N, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp MT, xã MQ, huyện T, Đồng Tháp.

Chị Lan có mặt, anh Luân có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

1/Về hôn nhân: Chị L và anh N, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh N có người phụ nữ khác ở bên ngoài, không chăm lo làm ăn. Nay chị L cảm thấy không còn tình cảm nữa nên yêu cầu xin được ly hôn với anh N.

2/Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên K sinh ngày: 25/9/2007, hiện đang sống với anh N, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung : Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

-Tại tờ tự khai đề ngày 06/10/2017 và trong quá trình hòa giải bị đơn anh Nguyễn Minh N trình bày:

1/Về hôn nhân: Chị L và anh N được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn, và thống nhất như lời trình bày của chị L. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị L.

2/Về nuôi con chung: Có một con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên K sinh ngày: 25/9/2007, anh N đồng ý tiếp tục giao con chung cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.

3/Về tài sản chung : Không có.

4/Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét từng yêu cầu của chị Nguyễn Thị L như sau:

[1]Về hôn nhân: Chị L và anh N, có tìm hiểu trước và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do anh N không lo làm ăn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L, anh N thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng xét thấy hôn nhân giữa chị L, anh N chưa đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 có ghi “ Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch, việc kết hôn không được đăng ký theo quy định khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Do đó, không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Minh N là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Tại tờ tự khai ghi ngày 06/10/2017 của anh N thì anh N thống nhất theo yêu cầu của chị L, giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 25/9/2007 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, anh N thống nhất giao cháu K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời bản tự khai về nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng Thiên K có nguyện vọng sống với chị L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị L, anh N thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị L, anh N thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Minh N có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án chấp nhận xét xử vắng mặt.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1/Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Minh N.

2/Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 25/9/2007, anh Nguyễn Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Minh N được quyền thăm nom con.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15185 ngày 06/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs vụ án, (Nhật).

Lê Ngọc Tuấn.